

YOSANO AKIKO VÀ TRÀO LƯU THƠ TANKA MỚI

Chu Thị Thu Phương*

Nhận bài: 28/04/2023; Nhận kết quả bình duyệt: 07/05/2023; Chấp nhận đăng: 28/05/2024

©2025 Trường Đại học Thăng Long

Tóm tắt

Yosano Akiko (与謝野 晶子) tên thật là Ho Sho (鳳志 よう), sinh ngày 7/12/1878 mất ngày 29/5/1942, là một nhà thơ Nhật Bản, người khởi xướng một trào lưu thơ mới trong văn học Nhật Bản. Tập thơ nổi tiếng nhất của bà là tập thơ đầu tay *Midaregami* (Tóc rối, 1901) 1. Dù vấp phải sự chỉ trích nặng nề của giới phê bình văn học, tập thơ vẫn được phổ biến rộng rãi và thu hút được sự chú ý của những người có tư tưởng tự do đương đại. *Midaregami* tạo nên nguồn cảm hứng cho những phụ nữ đương thời, đưa chủ nghĩa cá nhân cuồng nhiệt vào thơ Tanka truyền thống, tạo nên hình ảnh đột phá, mở hướng đi mới cho thơ nữ Nhật bản hiện đại, xây dựng hình ảnh người nữ sống động, tự do, gợi tình và tự tin. *Midaregami* thách thức các giá trị gia trưởng của xã hội Nhật Bản cũng như các quy ước văn học và văn hóa trong thời đại mình.

Từ khóa: Yosano, Tóc Rối, tanka, phụ nữ, văn học Nhật bản, thơ

1. Lịch sử và các biện pháp nghệ thuật của thơ tanka

Nửa cuối thế kỷ thứ VIII, bắt đầu từ cuốn *Manyoshu* (万葉集 - Vạn diệp tập), từ Tanka (短歌 - Đoản ca) được dùng để phân biệt thơ ngắn với thơ dài Chooka (長歌 - Trường ca). Thế kỷ thứ IX đến thế kỷ thứ X, đặc biệt là cùng với việc tập hợp cuốn (古今集 - Cổ kim tập), thơ ngắn trở nên nổi trội và được hiểu như là một ý thức sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Nhật để thể hiện những tâm tư suy nghĩ của

* Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa, Bộ Ngoại giao

1 Trong tập thơ dịch Tóc rối sang tiếng Việt, tác giả Yosano Akiko dịch giả Chu Thu Phương, NXB Thế giới 2022, dịch giả đã trích dịch chương I Đoản ca 15/98 bài thơ, chương II Truyền hoa sen 8/76 bài thơ, chương III Hoa ly trắng 5/36 bài, chương IV Người vợ tuổi đôi mươi 8/87 bài, chương V Vũ nữ 5/22 bài thơ và chương VI Xuân tư 9/80 bài thơ. Ngoài ra xin được giới thiệu thêm 1 bài thơ của bà trích từ tập thơ Từ Hạ sang Thu. Tập thơ dịch này tổng cộng có 51 bài thơ của nữ sĩ Yosano Akiko do Chu Thu Phương dịch và giới thiệu.

người Nhật, bởi vậy khi ấy những bài thơ ngắn được gọi chung là waka (和歌 - hòa ca). Đến đầu thế kỷ XX, waka phân tách thành các dạng haiku, waka và tanka [Yokoyama Mikiko 10].

Tanka khi ấy là dạng thơ nói lên tiếng lòng của người Nhật, thường được trình bày thành một dòng thơ liên tục trong tiếng Nhật, nhưng khi đọc, thường có dạng ngắt nhịp thơ 5/7/5/7/7, với tổng cộng 31 âm tiết. Bởi thế, tanka cũng còn được gọi với cái tên khác là mi so hito moji (三十一文字 - ba mươi một chữ). Ba câu đầu 5/7/5 được gọi là kami no ku (上の句 - thượng cú) và hai câu cuối 7/7 được gọi là shimo no ku (下の句 - hạ cú).

Tanka có 2 cách ngắt ý:

(i) ngắt ở cuối câu 1 và câu 3 tạo thành dạng 5/7*5/7*7 thể hiện ý mềm mại, nhẹ nhàng.

Ví dụ:

かみごしゃく /

ときなばみずに*やはらかきを /

とめごころは*ひめてはなたじ

Tóc huyền dài năm thước /

*Gỡ ra thả xuôi theo dòng nước * Uốn lượn mềm mại trôi /*

*Trái tim của người con gái này * Che dấu kỹ, chẳng thể tỏ bày*

(Bài số 3)

Hoặc như:

はるさめに /

ぬれてきみこし*くのかだよ /

おもはれかおの*かいどうのゆうべ

Chìm trong cơn mưa xuân /

*Người ướt đầm anh tới mở ra * Cánh cổng tràn hoa cỏ /*

*Kìa cái gương mặt cậu được yêu * Cửa đóa hải đường đêm hôm trước*

(Bài số 31)

(ii) và cách ngắt nhịp ở cuối câu 2 và câu 4 tạo thành dạng 5*7/5*7/7 thể hiện ý chí mạnh mẽ, dứt khoát.

ví dụ:

やわはだの*あつきちしおに/

ふれもみで*さびしからず/

みちをとくきみ

*Làn da mềm dịu đây*Thủy triều máu nóng dâng đến vậy/*

*Anh cũng đâu chạm tới*Lẽ nào chẳng cô đơn lắm sao/*

Anh lại chỉ mãi nói về Đạo

(Bài số 26)

hoặc như:

ゆあみして*いずみをいでし/

やわはだに*ふるるは つらき /

ひとのよのきぬ。

*Tắm mình trong nước nóng*Bước chân ra khỏi dòng suối khoáng/*

*Làn da mềm mại thế*Cay đắng mấy khi phải chạm vào/*

Tắm áo vải lụa của người đời

(Bài số 39)

Cần phải nói thêm, thơ Nhật không có vần, nên nhịp điệu trong thơ là vô cùng quan trọng để người đọc nhận ra đó là một bài thơ. Cũng bởi vậy, trong các bản dịch sang ngôn ngữ Việt, tác giả bài viết đã dịch và trình bày thơ tanka dưới dạng ngắt nhịp truyền thống.

Về ngôn ngữ, nếu như haiku sử dụng kigo (季語 - Quý ngữ - từ chỉ mùa) do đề tài thường tập trung vào việc miêu tả khung cảnh bên ngoài, thường được viết ở thì hiện tại, thì tanka không nhất thiết phải sử dụng kigo bởi tập trung vào miêu tả tình cảm, nội tâm bên trong của nhân vật, nhưng lại sử dụng rất nhiều makura-kotoba (枕詞 - chẩm từ) và Kake-kotoba (掛詞 - quả ngữ) cùng rất nhiều thì ngữ pháp khác nhau, nói về những đề tài khác nhau và con người khác nhau.

(i) Makura-kotoba là cách sử dụng từ cổ gợi nhắc lại một điển cố văn chương, ví dụ như tori ga naku (鶏が鳴く - chim hót) sẽ được hiểu là Azuma (東 tên một vùng đất ở phía Đông) hay momoshiki no (百敷の - Bách phu – ban bố khắp nơi)

phải được hiểu là một cung điện lớn. Việc sử dụng Makura-kotoba phổ biến trong tanka đòi hỏi người đọc và người dịch phải có một vốn kiến thức lớn về văn chương Nhật hoặc tra cứu tỉ mỉ từng khái niệm khi đọc thơ. Đây là một điểm khó khi dịch thơ tanka của Nhật.

(ii) Kake-kotoba có thể hiểu là một cách chơi chữ đồng âm ví dụ như chữ matsu (松) với nghĩa cây thông đồng âm với chữ matsu (待つ) nghĩa là chờ đợi. Bởi vậy, matsu với chữ 松 (cây thông) được sử dụng nhiều trong thơ gắn liền với hình ảnh người phụ nữ ngóng trông chờ đợi. Một ví dụ khác là chữ yuki của nhà thơ Basho. Ông sử dụng chữ này với hai nghĩa yuki (雪) với nghĩa là tuyết và yuki (行き) với nghĩa là đi. Thường những chữ kake-kotoba được thể hiện ở dạng chữ hiragana để người đọc có thể tự nhận ra cách chơi chữ dễ dàng. Cách chơi chữ này đặc biệt phổ biến trong thơ tanka, và cũng là phần khó nhất đối với người dịch bởi khó tìm được từ tương đương trong ngôn ngữ đích.

Lời nói đầu của tập Kokinwakashu từng viết: *“Cái lay động được cả đất trời mà không cần dùng đến vũ lực, cái làm cho tình cảm nam nữ càng thêm dịu dàng mà lại cũng xoa dịu trái tim của người chiến binh bằng bột, chính là những bài thơ.”* [Cổ kim hoà ca tập WasedaU 6]. Suốt 1300 năm tồn tại của mình, tanka đã chứng minh điều đó.

2. Nữ sĩ Yosano Akiko

Yosano Akiko (与謝野 晶子) [Shinbungei Tokuhon 9] tên thật là Ho Sho (鳳志 ょう), sinh ngày 7/12/1878 mất ngày 29/5/1942, là một nhà thơ nữ của Nhật Bản, người khởi xướng một trào lưu thơ mới tạo nên những tranh cãi trong giới văn học Nhật Bản. Trong suốt cuộc đời mình, bà đã viết 40.000 bài thơ, 11 tập thơ đồng thời là mẹ của 13 đứa con.

Akiko quan tâm đến thi ca từ khi còn đi học, bà và một số bạn bè đã xuất bản một tạp chí thơ tư nhân *Bunka Kurabu* (文化クラブ 1895; Câu lạc bộ Văn nghệ). Năm 1900, bà gặp Yosano Tekkan (与謝野 鉄幹) và tham gia vào *Shinshisha* (新支社 Tân thi xã) của ông và bắt đầu viết cho tạp chí *Myojo* (明星-Minh tinh) của ông. Năm 1901, bà chuyển lên Tokyo và sau đó kết hôn với Yosano Tekkan. Cái tươi mới và khác lạ của thơ bà đã thu hút được sự chú ý của giới văn học. Các tác phẩm chính

của bà là *Midaregami* (みだれ髪 1901; Tóc rối) đã đem lại danh tiếng và chỗ đứng cho bà trên văn đàn và *Yume no hana* (夢の花 1906; Giấc mơ hoa) bộc lộ thiên hướng nghệ thuật của bà.

Năm 1912, Akiko theo chồng đến Pháp và ở lại đây một năm. *Natsuyori aki e* (夏より秋へ 1914; Từ Hạ sang Thu) là tập thơ bà viết vào thời kỳ này.

ああ皐月¹

仏蘭西の野は

火の色す

君もコクリコ

われも雛罌粟

歌集「夏より秋へ」

Ôi chao kìa tháng Năm

Những cánh đồng nước Pháp ngập tràn

Một sắc màu rực lửa

Người cũng là đóa anh túc non

Em cũng là đóa anh túc non

(Trích tập thơ Từ Hạ sang Thu)

Sau khi từ Pháp trở về, bà bắt đầu dịch *Genji monogatari* (源氏物語 Truyện chàng Genji), cuốn tiểu thuyết đầu tiên trên thế giới do Murasaki Shikibu viết vào thế kỷ thứ XI, sang tiếng Nhật hiện đại.

Năm 1921, bà đã thành lập Học viện Văn hóa cho nữ sinh và dạy học ở đây. Những năm sau này, bà trở thành một nhà phê bình văn học. Bà để lại tập di cảo thơ *Hakuōshū* (白櫻集 - Anh đào trắng, 1942), miêu tả cảm xúc của bà trong những năm sau năm 1935, sau cái chết của chồng bà.

3. *Midaregami* - Tóc rối

Tập thơ nổi tiếng nhất của bà là tập thơ *Midaregami* (みだれ髪, 1901; Tóc rối). Tập thơ *Midaregami* (Tóc rối) là tập thơ đầu tiên của Yosano Akiko. Tập thơ do

¹ 皐月: Satzuki: Tên cổ xưa của tháng Năm

Yosano Tekkan biên tập, Takeji Fujishima thiết kế và vẽ bìa và NXB Tokyo Shinshisa (東京新詩社 - Đông kinh Tân thi xã) và Ito Bunyukan (Ito văn x Quán) xuất bản ngày 15.8.1901. Những bài thơ của cô bày tỏ rất trực tiếp tình cảm yêu đương của người nữ đã tạo nên những làn sóng đối ngược nhau trong cách tiếp nhận. Năm 1973, cháu trai của cô, Yosano Kaoru (một chính trị gia, và sau đó trở thành Thư ký người đứng đầu nội các thứ 74 của Nhật) đã tái bản tập thơ. Tập tái bản do nhà xuất bản Shufu no Tomo Co. Ltd. ấn hành. Trong lần xuất bản đầu tiên, tên tác giả được ghi là Ho Akiko (khi ấy bà chưa kết hôn, nên vẫn còn giữ họ thời con gái). Akiko và Tekkan kết hôn vào ngày 1.10.1901, liền ngay sau khi tập thơ *Midaregami* (Tóc rối) ra đời và bà đổi tên thành Yosano Akiko theo họ chồng.

Tập thơ có khổ 192mm x 84mm, được in ba màu nội dung có 399 bài thơ, chia làm 6 chương: Chương I Enji-Murasaki (臙脂紫 —Đỏ thắm) bao gồm 98 bài thơ, Chương II Hasu no Hanabune (蓮の花船—Thuyền hoa sen) bao gồm 76 bài thơ, Chương III Shirayuri (白百合—Hoa ly trắng) gồm 36 bài thơ, Chương IV Hatachizuma (はたち妻—Người vợ tuổi đôi mươi), 87 bài thơ, Chương V Maihime (舞姫—Vũ nữ) 22 bài thơ và Chương VI Haruomoi (春思—Xuân Tư) 80 bài thơ.

Tình yêu đắm say người con gái Ho Akiko dành cho một người đàn ông tên là Yosano Tekkan hiển hiện trong suốt tập thơ *Tóc rối*. Yosano Tekkan, khi ấy là biên tập của tờ Minh Tinh (Myojo), đã đánh giá cao tài năng của Akiko và khuyến khích cô viết bài cho tạp chí Myojo. Akiko, ngược lại cũng rất ngưỡng mộ các tác phẩm của Tekkan. Tháng 8 năm 1900, hai người đã gặp nhau trong một chuyến thăm Kyoto và nhận thấy họ có rất nhiều điểm chung. Những đồng điệu gắn bó tâm hồn và thể xác với Akiko mạnh đến mức mặc dù đã kết hôn và thậm chí đã có một con trai, Tekkan đã ly hôn với vợ để đến cưới Akiko vào tháng 10/1901, hai tháng sau khi tập thơ *Tóc Rối* ra đời. Đầu thế kỷ 20, tại Nhật, các giá trị gia đình truyền thống vẫn được coi trọng, chuyện tình của Akiko và Tekkan đã làm cả xã hội dậy sóng. Bỏ ngoài tai tất cả những lời chỉ trích nặng nề và thái độ ghẻ lạnh của xã hội, Akiko tiếp tục viết thơ tình cho chồng. Bà bỏ nhà bố mẹ ở Sakai, tự ý tới Tokyo chung sống với Tekkan. Thật lòng yêu Akiko, Tekkan đã tập hợp những lá thư tình Akiko viết cho mình thành một tuyển tập thơ - chính là cuốn *Midaregami* (みだれ髪—Tóc Rối).

やは肌の

あつき血汐に

ふれも見で

さびしからずや

道を説く君

Làn da mềm dịu đây

Thủy triều máu nóng dâng đến vậy

Anh cũng đâu chạm tới

Lẽ nào chẳng cô đơn lắm sao

Mà anh chỉ mãi nói về Đạo

(bài thơ số 26)

くろ髪の

千すちの髪の

みだれ髪

かつおもひみだれ

おもひみだるる

Mái tóc đen huyền hoặc

Ngàn sợi vẫn sợi dài mái tóc

Mái tóc mây rối bời

Và nỗi lòng triền miên rối loạn

Nỗi lòng cứ rối bời rối mãi

(Bài thơ số 260)

Nếu đứng về phương diện đạo đức mà đánh giá, trong thời đại mà các giá trị truyền thống được tôn trọng, vẻ đẹp của phụ nữ được đo bằng sự khiêm cung, thì những bộc lộ tình yêu của cô trong những bài thơ trong tập *Midaregami* thẳng thắn và dũng cảm, cũng như câu chuyện tình dục sóng của nàng đã vượt qua giới hạn chấp nhận được của người đương thời.

Cũng vì vậy mà tập thơ gồm 399 bài thơ vừa ra đời đã vấp phải sự chỉ trích nặng nề của giới phê bình văn học. Nhà thơ Sasaki Nobutsuna (佐佐木信綱) đã chỉ trích tập thơ là “bằng hoại đạo đức công khai” và sử dụng những “lời lẽ tục tĩu” [Japanese Women Poets 3]. Trong bối cảnh lễ giáo phong kiến tạo nên khuôn khổ lễ giáo cho đời sống của người nữ, bà có những vần thơ hết sức táo bạo, đột phá với thời kỳ đó như:

乳ぶさお

さへ神秘の

とぼりそと

けりぬこなる

花の紅ぞ濃き

Ép chặt lấy bầu vú

Chạm đến miền bí ẩn linh thiêng

Phá tung bức màn che

Hé lộ bên trong nơi chốn đó

Đóa hoa đỏ thắm nồng rực rỡ

(Bài số 68)

Nhà văn Ueda Bin (上田 敏) chỉ trích: “Cuốn sách này có nhiều phần viết về những ứng xử không đúng đắn và đáng xấu hổ, tôi không cảm thấy ngại ngùng gì khi phê phán nó là một thứ độc hại cho tâm trí con người và làm ảnh hưởng đến giáo lý đạo đức.” [Ueda Bin 15].

Bất chấp sự phê bình đó, tập thơ đã được phổ biến rộng rãi và thu hút được sự chú ý của những người có tư tưởng tự do trong thời đại ấy. Lại cũng chính nhà văn Ueda Bin đã ca ngợi tập thơ từ góc độ nghệ thuật: “Đó là một tuyển tập những bài thơ mà con người không thể không lắng nghe chăm chú, lắng nghe tác phẩm của một con người phác họa ra những điều rất gần với trái tim của thi ca; đó là tác phẩm của một nhà thơ say đắm. Tuy nhiên, cách ứng xử làm rối tung mọi thứ lại là nguyên nhân cho sự hối hận, và việc thiếu vắng sự tĩnh lặng trong đó là một lỗi. Dù vậy, nó vẫn là một tác phẩm có giá trị cao nên được đón nhận như một mũi tiên phong trong

việc cải cách thể giới thơ tanka, và hơn nữa, nó là một tác phẩm của một người phụ nữ

Những người bất cần tổ cáo tác phẩm này là bởi họ đã kinh ngạc bởi giọng thơ vô cùng sắc bén và tình yêu không bị cấm đoán không phải và họ không phải là những người bạn văn chương" [Ueda Bin 15]. Ueda Bin phê phán những lời chỉ trích trái ngược và quan điểm của họ, và ca ngợi tác phẩm của Yosano Akiko như là sự ra đời của một nền văn học mới.

Những bài thơ của bà đã tạo nên nguồn cảm hứng tuyệt vời cho những phụ nữ cùng thời với bà. Học giả người Mỹ Hiromi Tsuchiya Dollase cho rằng: "*Xuyên suốt tập thơ Tóc rối, những hình ảnh như ngực, môi, da, vai và tóc được nhấn đậm tượng trưng cho nữ tính và tính dục nữ*" [Throughout Midaregami 12].

Tập thơ *Midaregami* đặc biệt này đã đưa chủ nghĩa cá nhân cuồng nhiệt vào thơ tanka truyền thống Nhật Bản, tạo nên hình ảnh đột phá cho bà cũng như hướng đi cho những nhà thơ nữ Nhật bản hiện đại, xây dựng hình ảnh một người phụ nữ sống động, tự do, gợi tình và tự tin, khác hẳn với hình ảnh truyền thống của người phụ nữ khiêm tốn, dè dặt, nhún nhường. Người Nhật có câu "Onna wa sankai ni ie nashi" (女は三界に家なし—Đàn bà ba kiếp liền không có nhà), ý nói người phụ nữ trong cuộc sống không thể tự đứng ra làm chủ, mà luôn phụ thuộc vào cha, chồng hoặc con giống như quan niệm tam tông (tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử) của người Trung Hoa và người Việt Nam. Thế nhưng, người nữ trong thơ Yosano Akiko không hề bị động mà còn là tác nhân tích cực trong đời sống tình cảm của bản thân, dám đứng ra, công khai đòi quyền được yêu.

春みじかし

何に不滅の

命ぞとち

からある乳を

手にさぐらせぬ

Xuân ngắn ngủi biết bao,

Có cái gì là bất diệt đâu

Số mệnh đã định rõ

Bầu vú em tràn căng sức sống

Bàn tay ấy xin hãy mân mê

(Bài số 321)

4. Jikkan - Thực cảm trong thơ tanka của Yosano Akiko

Theo truyền thống, thơ tanka là thơ sử dụng biện pháp nghệ thuật *shasei* (tả sinh - tả cảnh ngụ tình), nhưng Akiko quan niệm “Có một số nhà thơ dường như cho rằng có một loại thơ tanka đặc biệt được liệt vào dạng *Shasei* hay tả cảnh ngụ tình như là một đẳng cấp biểu thị cảm xúc. Tôi không đồng ý với điều đó. Đối với tôi, tất cả các thơ tanka đều là thơ bày tỏ cảm xúc. Một số bài có thể nói về hoa hay quả hay ca ngợi núi non, rừng rậm, nhưng điều đó không nhất thiết là miêu tả phong cảnh thiên nhiên. Cũng như những bài thơ tình, chúng bày tỏ cái *jikkan - thực cảm* của nhà thơ. *Thực cảm* được tạo từ những rung động khác nhau, như cảm xúc trước một sự kiện trong cuộc đời hay phong cảnh thiên nhiên. Dù thế nào, trong mọi trường hợp, *thực cảm* đều tạo thành cốt lõi của chủ đề được xử lý trong bài thơ. Chính bởi vậy mà mỗi bài thơ tanka mới trở thành một bài ca” [Yosano Akiko 16].

Với *jikkan - thực cảm*, Yosano không nói đến sự thật, cũng không phải nói về thực tại. Cái mà bà muốn nói đến là cái tinh túy, là tiếng nói cất lên từ tận đáy lòng. *Jikkan* không phải là cái có thể miêu tả như một bức tranh, không phải cái có thể đo lường cụ thể, cũng không phải cái có thể bị giới hạn về không gian và thời gian, mà *jikkan*, đó là hơi thở, là nhịp đập trái tim, là cái ngưng đọng của cảm xúc.

Đối với Akiko, thơ là lời đáp trả của cảm xúc cá nhân được dẫn dắt bởi sức mạnh của cảm xúc bên trong và bị chi phối bởi bản chất độc đáo của đời sống tình cảm của mỗi cá nhân.

5. Cảm xúc thể hiện trong những độ dài của câu tanka

Trong phần giới thiệu về thể thơ Tanka, tôi có đề cập đến cấu trúc của thể thơ này là 5/7/5/7/7 và không có vần. Bởi thơ Nhật không có vần, nên nhịp điệu lại càng trở nên quan trọng để người đọc nhận ra đó là một bài thơ. Nhiều người dịch cho rằng dịch đúng nhịp Tanka dường như ko quan trọng đối với những bài thơ đã viết đúng khuôn mẫu, bởi ta mặc định tanka là như vậy. (Dù rằng tôi không đồng ý

hoàn toàn với quan niệm này). Nhưng dẫu thế nào thì khi dịch cả một tập thơ, việc giữ đúng nhịp thơ gốc lại làm bật ra những ngoại lệ. Và những ngoại lệ ấy thật thú vị và hấp dẫn.

Trong tập thơ *Tóc Rối*, đây đó các bạn sẽ gặp những bài thơ không tuân theo cấu trúc truyền thống của Tanka. Bài số 189 có câu cuối lại rất ngắn, chỉ có 5 âm tiết. Tôi đặc biệt thích bài này vì câu ngắn bất ngờ ấy. Nó hụt hơi như một cơn đau bất ngờ.

人の世に

才秀でたるわが

友の名の

末かなし今日

秋くれぬ

Trong thế giới phàm trần

Tài năng ưu tú của bạn tôi

Danh tiếng lan tỏa khắp

Cuối cùng hôm nay buồn vậ thôi

Mùa thu giờ đã đổ

(Bài số 189)

Hay như ở bài tanka số 186, câu đầu thay vì có 5 âm tiết thì lại có 6 âm tiết. Câu 6 âm tiết ấy rõ ràng mang lại một hơi thở dài hơn iwazu - kikazu ; không lời nói - không câu hỏi. Câu 6 âm tiết đối lập nhau về mặt ý nghĩa lại tương đồng về ngữ pháp, mang vẻ đẹp của một đôi câu đối, có cái cân nhắc lý tính, mà độ dài bất thường của câu lại ẩn chứa một tiếng thở dài kìm nén trong đó.

いはず聴かず

ただうなづきて

別れけり

その日は六日

二人と一人

Không lời nói, không câu hỏi

Chỉ một cái gật đầu trao vội

Rồi đôi ngả phân ly

Cái ngày ấy là ngày mừng sáu

Phía hai người, phía một người đi

(Bài số 186)

Cũng bởi vậy, việc giữ đúng nhịp thơ khi dịch vô cùng quan trọng. Dịch đúng nhịp của cả tập thơ, thì mới bật ra được cơn đau nghẹn, thắt lòng, bất ngờ trong bài số 189 cũng như tiếng thở dài kiềm chế đầy lý trí, làm bật ra nỗi đau đón không thể bày tỏ của tình yêu trong lòng người đàn bà, phải vậy không nào?

Kết luận

Vừa ra đời, *Midaregami* đã tạo nên một làn sóng trong lòng giới văn học thời bấy giờ bởi sự tươi mới trong chủ đề và phong cách thể hiện. Yosano Akiko mang đến một cách diễn đạt mãnh liệt về đam mê, sử dụng ngôn ngữ vừa gợi cảm vừa tự do. Trong sáng tác của mình, bà không chỉ khai thác tanka (thơ năm câu khép kín) mà còn chạm đến những khía cạnh sâu sắc của tình dục và thân thể. Bà từng chia sẻ rằng: "Tôi nhận ra rằng nếu phụ nữ không thực sự cố gắng, thì họ sẽ chẳng bao giờ có thể hòa nhập với nam giới một cách bình đẳng. Đó chính là lần đầu tiên tôi thực sự viết thơ." Mặc dù tanka khởi nguồn từ những tác giả quý tộc trong xã hội Nhật Bản, Yosano Akiko đã cho thấy rằng thể thơ này có thể được diễn đạt một cách tự do, không bị gò bó, và vẫn vươn tới những tầm cao trong nghệ thuật thơ ca. Nhà thơ, dịch giả và tiểu luận phê bình Mỹ Kenneth Rexroth cho rằng Yosano Akiko là một trong những nhà thơ nữ vĩ đại nhất thế giới, ngang hàng với Christina Rossetti, Gapara Stampa, Louise Labe và Li Ch'ing Chao. Tập thơ *Midaregami*.

Có thể nói *Midaregami* vừa đánh dấu một bước chuyển lớn trong thơ tanka của Nhật vừa thách thức các giá trị gia trưởng của xã hội Nhật Bản cũng như các quy ước văn học và văn hóa trong thời đại của mình. Từ tập *Midaregami*, ý tưởng về hình ảnh khoả thân đã thay đổi cách nhìn của người Nhật về sự khêu gợi và tình

dục nữ. Cho đến thời đó, bộ ngực của người phụ nữ là biểu tượng của việc nuôi con và làm mẹ. Từ *Midaregami* trở đi, hình tượng người phụ nữ Nhật bắt đầu có một hình thức đại diện khác vẻ đẹp tự nhiên... ¹

Tài liệu tham khảo

Tài liệu nguyên cấp

Carter, Steven D. (2003). *Traditional Japanese poetry: an anthology*. Stanford University Press. ISBN 0804722129. OCLC 708288075.

Chihiro, Ichikawa; Rowney, G G (November 1994). "Yosano Akiko and The Tale of Genji: Ukifune and Midaregami". *Journal of the Association of Teachers of Japanese*. JSTOR 489289.

Hiroaki Sato, Routledge, Japanese Women Poets: An Anthology - Yosano Akiko. Illustrated Edition (15. Oktober 2007) ISBN 978-0765617842.

Jürgen Berndt (Übers. und Hrsg.) *Rotes Laub. Altjapanische Lyrik mit vier Dichterporträts aus Bildrollen des 13. Jahrhunderts*, S. 87–114 Insel Verlag, Leipzig 1972.

Masaoka, Shiki, *Songs from a Bamboo Village: Selected Tanka from Take no Sato Uta*, translated by Sanford Goldstein and Seishi Shinoda, Rutland, Vermont: Charles E. Tuttle Co. © 1998 ISBN 0-8048-2085-6.

Nhiều tác giả, Cổ kim hoà ca tập bản scan sách cổ tại thư viện đại học Waseda phần1 https://archive.wul.waseda.ac.jp/kosho/he04/he04_05284/

Nhiều tác giả, Kokin wakashu. Die vier Jahreszeiten: Gedichte aus dem Kokin Wakashu, übersetzt von Peter Ackermann, Angelika Kretschmer, Insel Verlag, Frankfurt 2000 ISBN-10: 345817009X, ISBN-13: 978-3458170099.

R. Lange (Übers. und Hrsg.): *Altjapanische Frühlingslieder aus dem Kokinwakashū*. Weidmannsche Buchhandlung, Berlin 1884.

Shinbungei Dokuhon Yosano Akiko. Kawade Shobō Shinsha; Shohan edition (January 1, 1991), ISBN-10: 4309701582, ISBN-13: 978-4309701585.

1. Bài viết này được sửa chữa và bổ sung từ bài tham luận đã được chọn để báo cáo tại Hội thảo Khoa học Quốc tế: Giao lưu văn hóa – văn học giữa Việt Nam với các nước Đông Á thời Trung-Cận đại ngày 23.07.2023, tại Đại học Thăng Long, Hà Nội.

Yokoyama Mikiko, Hajimete Yasashii Tanka wo tsukurikata, Nihon Bungeisha 2015, ISBN 4537213094 / 9784537213096.

Yosano Akiko, Midaregami, Tokyo, Nxb Shinshisha, 1901 (Meiji 34).

Tài liệu thứ cấp

Hiromi Tsuchiya Dollase, Awakening Female Sexuality in Yosano Akiko's Midaregami (Tangled Hair)

<http://poesiefarouche.blogspot.com/2014/08/awakening-female-sexuality-in-yosano.html>

NHK terebi kakushu memo, Tanka haiku no yomikata.

Strong, Sarah (November 1991). "Passion and Patience: Aspects of Feminine Poetic Heritage in Yosano Akiko's Midaregami and Tawara Machi's Sarada kinenbi". *Journal of the Association of Teachers of Japanese*. JSTOR 489259.

Ueda Bin, Uta no hana, 9/1901.

Yosano Akiko, Không có cái gọi là shasei hay tả cảnh ngụ tình trong thơ tanka.

Yuko Koshimizu, Akiko Yosano's call for the modernization of girls' education.